TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HSST
Ngày: 03-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà : **Hồ Thị Hồng Liên**.
- Ông: **Đỗ Đức Lâm**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh R**; Tên gọi khác: Đen; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn An Hòa, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam.

Con ông Trần Minh Tâm, sinh năm 1973; con bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1973; hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ: Trần Thị Thảo Quỳnh, sinh năm 1988; hiện trú tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đ. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**; Sinh năm: 1974 tại tỉnh Cần Thơ.

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 7/12, Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Xuân Điền, sinh năm 1946, đã chết; con bà Lê Thị Bé, sinh năm 1948, đã chết. Vợ: Trần Thị Kim Hoa, sinh năm 1982; hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đ. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 04 ngày 27/02/1996 của Toà nhân dân huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Toà nhân dân huyện lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 36 tháng tù về tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân " bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/1998

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2024 cho đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh R:*** bà **Mơ Thiên-** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 31A Lê Hồng Phong, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

**** Người làm chứng:*** Chị **Trần Thị Cẩm Tú,** sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 04/01/2024, tại thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, Công an xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang Trần Minh R đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của quần đùi màu xanh R đang mặc có 01 gói ny lon màu trắng được hàn kín, có kích thước 2,9cm x 1,2cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Trần Minh R thừa nhận các hạt tinh thể màu trắng trong gói ny lon trên là ma túy do Nguyễn Xuân Đ đưa tiền để R đi mua về để cùng sử dụng với Đ. Lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1598g (không phẩy một năm chín tám gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định Trần Minh R và Nguyễn Xuân Đ là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày

04/01/2024, Đ gọi điện thoại cho R hẹn R đến nhà Đ để nhờ R đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, R đồng ý và đi đến nhà Đ. Khi R đến nhà Đ thì Đ đưa cho R 500.000 đồng và nói R đi mua 300.000 đồng ma túy, số tiền còn lại đem về trả cho Đ. Sau đó, R điều khiển xe mô tô không gắn biển số của mình đến khu vực đường tránh quốc lộ 20 thuộc xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng gặp và mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, R cất giấu gói ma túy trên vào túi quần R đang mặc và điều khiển xe mô tô về lại nhà của Đ. Khi R đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 49/CTr-VKSBL ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Minh R, Nguyễn Xuân Đ về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo R được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh R** từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định.

Chuyển Công an huyện Bảo Lxử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô không biển số, không có số khung, số máy.

Trả lại cho bị cáo R 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động Oppo A15.

Trả lại cho bị cáo Đ 200.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh R trình bày bài bào chữa: Bị cáo R có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo L; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Ltrong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: bị cáo Trần Minh R và bị cáo Nguyễn Xuân Đ là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, bị cáo Đ gọi điện thoại cho bị cáo R đến nhà bị cáo Đ để nhờ bị cáo R đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi bị cáo R đến thì bị cáo Đ đưa cho bị cáo R 500.000 đồng và nói bị cáo R đi mua 300.000 đồng ma túy, số tiền còn lại đem về trả cho bị cáo Đ. Sau đó, bị cáo R điều khiển xe mô tô không gắn biển số của mình đến khu vực đường tránh quốc lộ 20 thuộc xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng gặp và mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo R cất giấu gói ma túy trên vào túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô về lại nhà của bị cáo Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1598g (không phẩy một năm chín tám gam), loại Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo Trần Minh R, Nguyễn Xuân Đ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lđã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy nhưng không tìm cách cai nghiện để sớm hoàn lương, trái lại lén lút mua ma túy cất giấu để sử dụng chung. Hành vi trên gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm ngang nhau, bị cáo Đ là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, bị cáo R là người trực tiếp đi mua tuý để sử dụng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo R có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo R không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đ tại bản án số 04/HSST ngày 27/02/1996 của Toà nhân dân huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Toà nhân dân huyện lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 36 tháng tù về tội " lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân " bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/1998, đối với phần dân sự bị cáo Đ phải trả lại cho ông Võ Ngọc Giàu 08 chỉ vàng 24 K và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST, 200.000đồng án phí DSST.

Tại công văn số 311/TB-CCTHADS ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò trả lời về việc tra cứu thông tin Thi hành án Nguyễn Văn Đ: Qua tìm kiếm hồ sơ do thời gian đã lâu hồ sơ lưu trữ mục, hư hỏng nên không tìm thấy hồ sơ tổ chức thi hành bản án số 04/HSST ngày 27/02/1996 do không có căn cứ xác nhận kết quả Thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định bị cáo Đ đã được xoá án tích hay chưa nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình hình sự đối với bị cáo Đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định.

Chuyển Công an huyện Bảo Lxử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô không biển số, không có số khung, số máy.

Trả lại cho bị cáo Đ 200.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo liên lạc với nhau bằng điện thoại để thực hiện hành vi mua ma tuý về sử dụng do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của bị cáo R và 01 điện thoại di động Oppo A15 của bị cáo Đ.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho bị cáo R có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do việc mua bán trái phép chất ma túy xảy ra trên địa bàn thành phố Bảo Lộc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lđã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc thông tin về tội phạm để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lthấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn ma túy hiện nay.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Minh R, Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh R, Nguyễn Xuân Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh R** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định.

Chuyển Công an huyện Bảo Lxử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô không biển số, không có số khung, số máy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của bị cáo R và 01 điện thoại di động Oppo A15 của bị cáo Đ.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 14/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lvà Công an huyện Bảo L).

Trả lại cho bị cáo Đ 200.000 đồng (tại giấy uỷ nhiệm chi ngày 17/6/2024) nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh R, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 03/7/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Phong